

Máy Lọc Không Khí

HITACHI
Inspire the Next



HITACHI
Inspire the Next

Công Ty TNHH Hitachi Home Electronics Việt Nam
Lầu 4A, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Q.1, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 3824 8502 (Tư vấn KH) – (08) 3823 7977
Web: <https://www.homeappliances.hitachi.com/vn>

Nhà Phân Phối Chính Thức: Công Ty Cổ Phần Đại Phú Lộc
288 Trường Chinh, P.13, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Showroom: 46-48 Xuân Diệu, P.4, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 6281 5339 – Hotline Tư Vấn & Chăm Sóc KH: 1900 969 661

AP01-01.20



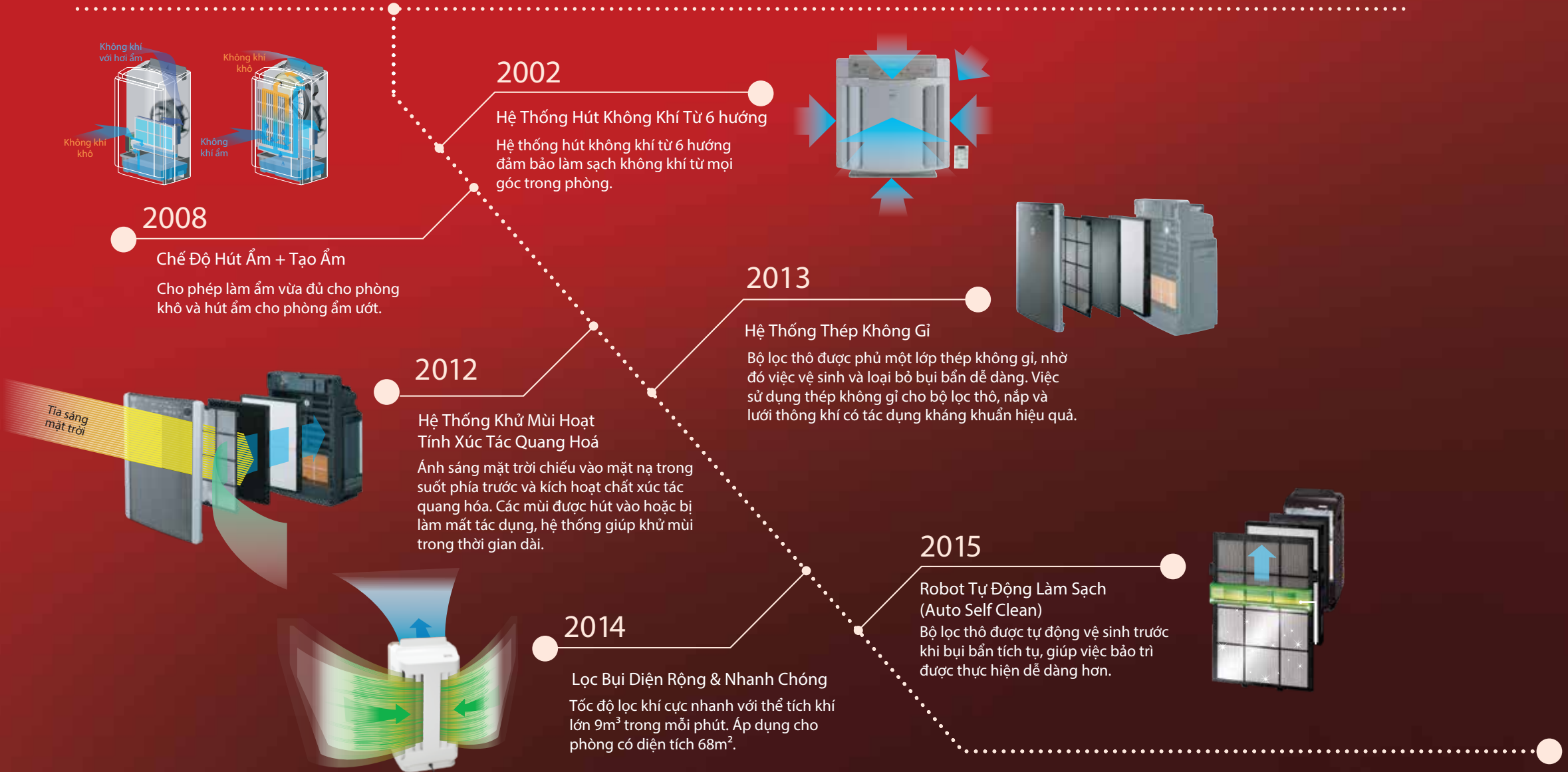
ĐẲNG CẤP NHẬT BẢN
Đích Thực

Câu Chuyện Hitachi



Câu Chuyện Hitachi

Tiếp bước truyền thống về tiêu chuẩn chất lượng và triết lý cải tiến của hãng, hệ thống lọc không khí của Hitachi chính là biểu trưng cho sự tiên tiến toàn diện. Từ hệ thống hút khí 6 hướng đẩy ấn tượng được sản xuất vào năm 2002, cho đến hệ thống khử mùi hoạt tính xúc tác quang hóa đột phá, và công nghệ Stainless Clean cho phép bảo dưỡng máy dễ dàng, mọi chi tiết đều được trau chuốt để mang lại hiệu suất hoạt động chuẩn mực. Với việc ra mắt Robot Tự Động Làm Sạch (Auto Self Clean), việc bảo trì được thực hiện dễ dàng hơn nhờ bộ lọc thô được làm sạch tự động trước khi bụi có thể tích tụ. Làn khí trong lành được mang đến từ công nghệ đột phá. Hitachi Social Innovation (Cải Tiến Vì Xã Hội), chính là di sản chúng tôi muốn để lại cho thế hệ mai sau.



Robot Tự Động Làm Sạch (Auto Self Clean)

Bộ lọc thô được tự động vệ sinh trước khi bụi bẩn tích tụ, giúp việc bảo trì dễ dàng hơn.



Bộ Lọc HEPA Chống Dị Ứng & Bộ Lọc Khử Mùi Có Thể Vệ Sinh Được

Sẵn sàng loại bỏ hàng loạt chất bẩn và mùi từ không khí, bao gồm các hạt bụi mịn và chất gây dị ứng.

PM 2.5* ¹	Vi-rút trôi nổi* ²	Vi khuẩn trôi nổi* ²	Phấn hoa bách hương* ³
Phấn hoa của cỏ phấn hương* ³	Phấn hoa bạch dương* ³	Mạt bụi nhà* ³	Vảy lông mèo* ³
Ammonia* ² (Mùi thú nuôi...)	Trimethylamine* ² (Mùi thú vượn...)	Acetaldehyde* ² (Mùi thuốc lá...)	Isovaleraldehyde* ² (Mùi thịt nướng...)
Acetic acid* ² (Mùi dứa chua...)	Isovaleric acid* ² (Mùi cơ thể, mùi quần áo phơi trong nhà...)	Hydrogen sulfide* ⁴ (Mùi từ cống thoát nước, nhà vệ sinh...)	Methylmercaptan* ⁴ (Mùi rau quả hư thối...)

Lọc Bụi Diện Rộng & Nhanh Chóng

Tốc độ lọc khí cực nhanh với thể tích khí lớn 11m³ trong mỗi phút. Áp dụng cho phòng có diện tích 79m².

*¹ Hiệu quả trong không gian kín 32m³.
*² Hiệu quả trong không gian kín 25m³.
*³ Hiệu quả ngăn chặn phấn hoa bách hương, bạch dương, cỏ phấn hương, mạt bụi nhà, vảy lông mèo, và các chất có chứa thành phần gây dị ứng.
*⁴ Kết quả kiểm nghiệm trong không gian 1m³.



Máy lọc không khí Hitachi đã được Tổ Chức Chống Dị Ứng Anh Quốc (Allergy UK) cấp chứng nhận trong việc làm giảm tiếp xúc với các tác nhân gây dị ứng.

- Được kiểm nghiệm bởi Allergy UK (Tổ Chức Chống Dị Ứng Anh Quốc).
- Được kiểm nghiệm với mạt bụi nhà và phấn hoa.

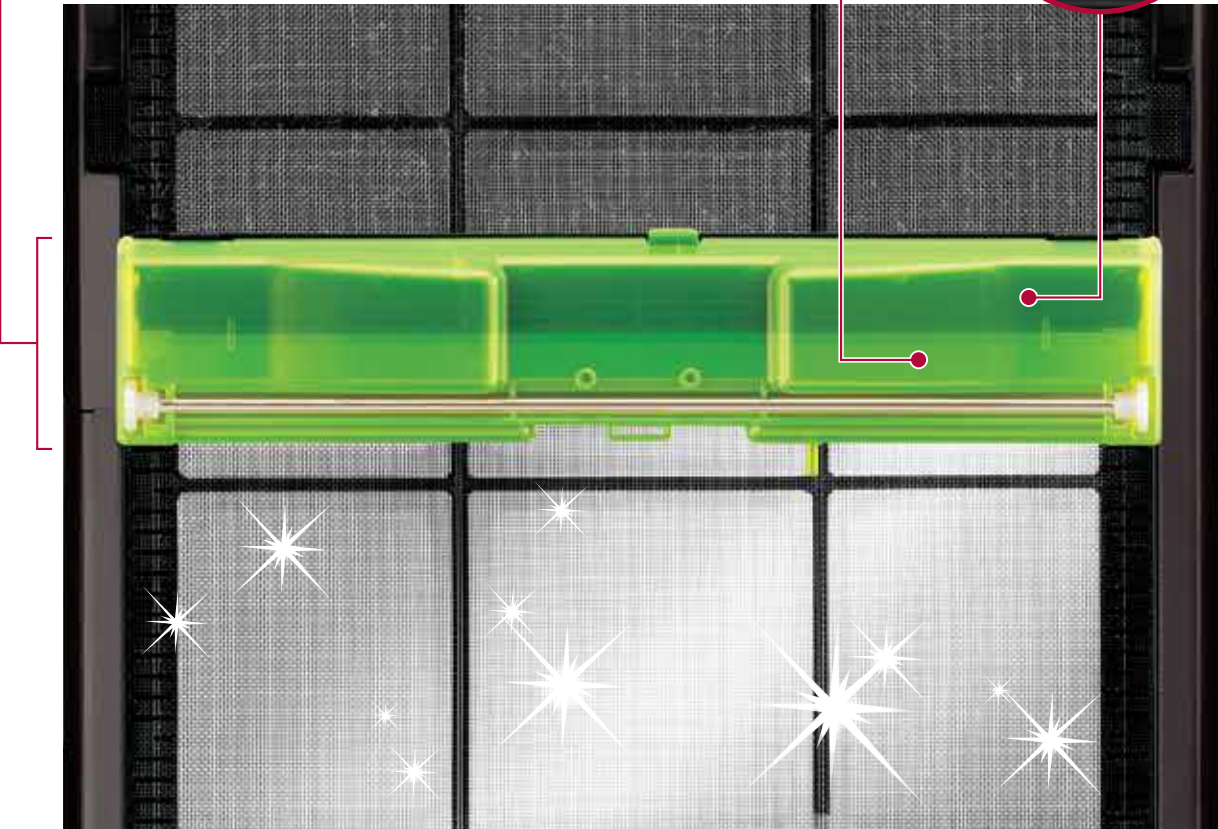
Dễ Dàng Bảo Trì & Vệ Sinh Máy

Rô Bốt Tự Động Làm Sạch - Auto Self Clean

Bộ Làm Sạch Tự Động vận hành bằng cách di chuyển bàn chải lên xuống để loại bỏ bụi bám trên bộ lọc thô, sau đó bụi sẽ được thu gom trong hộp chứa bụi.

Bộ Làm Sạch Tự Động (Auto Self Clean)

- Chức năng Tự Động Làm Sạch được tắt trong cài đặt mặc định.
- Bộ Làm Sạch Tự Động được gắn trên nắp phía sau máy.
- Vận hành thiết bị này sau khi máy lọc khí hoạt động được 48 giờ (tổng thời gian máy hoạt động).



*1 Cơ quan kiểm nghiệm: Viện Đánh Giá Chất Lượng Boken • Phương pháp kiểm nghiệm: Kiểm tra kháng sinh đồ JIS Z 2801 (kiểm tra độ bám dính màng) • Đối tượng kiểm nghiệm: vi khuẩn bám dính • Phương pháp kháng khuẩn: thành phần diệt khuẩn bên trong nhựa • Kết quả kiểm nghiệm: Giá trị hoạt tính kháng khuẩn bằng hoặc lớn hơn 2.0 (Giá trị hoạt tính kháng khuẩn bằng hoặc lớn hơn 2.0 cho thấy hiệu quả của việc kháng khuẩn).

So sánh Bộ lọc thô sau 1 tháng sử dụng*2

Nhờ có Bộ Làm Sạch Tự Động, bộ lọc thô sạch sẽ

Không có Bộ Làm Sạch Tự Động

Auto Self Clean Manual (nhấn giữ trong 3 giây)

Bạn cũng có thể khởi động chế độ tự làm sạch theo ý muốn bằng cách nhấn nút "Auto Self Clean".

*2 Dựa trên kết quả kiểm nghiệm khi sử dụng chế độ tự động (Auto) trong phòng khách có diện tích 30m².

Bảo trì dễ dàng

Thông thường, nên đổ bỏ bụi trong hộp chứa bụi mỗi năm 1 lần*3

Khi hộp chứa bụi đầy bụi bẩn, đèn hiển thị thông báo*4 cho biết đến lúc cần làm sạch bụi. Hộp chứa bụi cần được làm sạch mỗi năm 1 lần, nhờ vậy sẽ không gặp phải vấn đề gì.



Bộ Làm Sạch Tự Động (Auto Self Clean) có thể rửa sạch bằng nước.

*3 Dựa vào kết quả kiểm nghiệm lượng bụi tích tụ (giả định thu được khoảng 0.2g bụi/tháng trong phòng có diện tích 20m². Theo kết quả phân tích nội bộ). Lượng bụi sẽ khác nhau tùy theo môi trường mà máy lọc khí được sử dụng. Vui lòng kiểm tra thường xuyên hộp chứa bụi và làm sạch bụi khi cần.

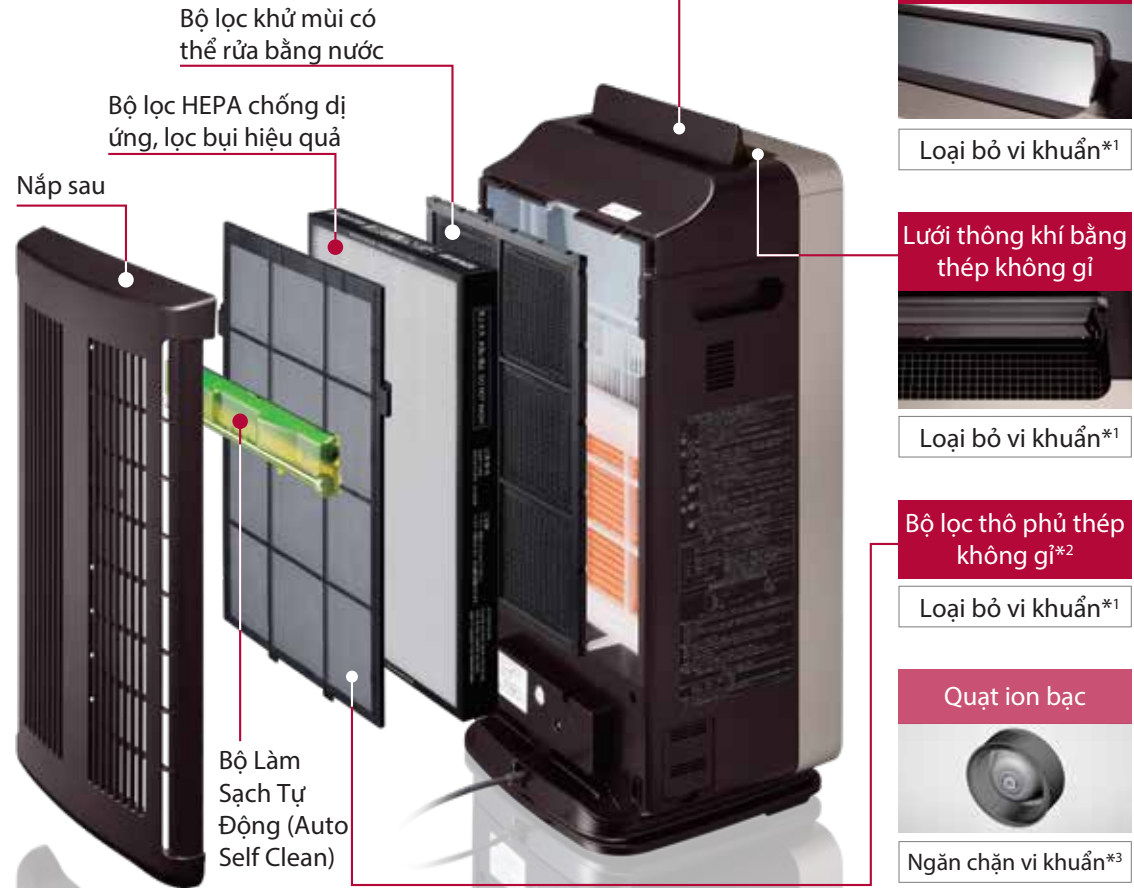
*4 Đèn hiển thị thông báo là chỉ dẫn tương đối.

Ngay cả khi bộ lọc thô được làm sạch tự động, tùy theo điều kiện và môi trường sử dụng, có thể còn sót bụi trên bộ lọc mà không thể loại bỏ. Nếu bạn lo lắng về các loại bụi dầu mỡ hoặc các loại bụi khó rửa khác, hãy thường xuyên tháo bộ lọc ra và làm vệ sinh.

Dễ Dàng Bảo Trì & Vệ Sinh

Hệ Thống Thép Không Gỉ

Thép không gỉ kháng khuẩn giúp giữ vệ sinh máy hiệu quả. Sử dụng thép không gỉ cho bộ lọc thô, nắp và lưới thông khí có tác dụng loại bỏ vi khuẩn.



*1 Không phải tất cả vi khuẩn trong không khí đều bị loại bỏ hoàn toàn bởi máy lọc không khí. Khả năng kháng khuẩn nhờ vào (1) bộ lọc thô bằng thép không gỉ, (2) nắp thép không gỉ, và (3) lưới thông khí bằng thép không gỉ • Cơ quan kiểm nghiệm: (1) và (2) Viện Đánh Giá Chất Lượng Boken, (3) Trung Tâm Nghiên Cứu Khoa Học Môi Trường Kitasato • Phương pháp kiểm nghiệm: Kiểm tra kháng sinh đồ JIS Z 2801 (kiểm tra độ bám dính màng) • Đối tượng kiểm nghiệm: vi khuẩn bám • Phương pháp kháng khuẩn: Sử dụng các ion kim loại chứa trong thép không gỉ • Kết quả kiểm nghiệm: 99% vi khuẩn bị loại bỏ sau 24 giờ.

*2 Lớp phủ thép không gỉ.

*3 Không có tác dụng diệt khuẩn trong không khí bởi máy lọc không khí. Tác dụng diệt khuẩn nằm ở quạt ion bạc • Cơ quan kiểm nghiệm: Viện Đánh Giá Chất Lượng Boken • Phương pháp kiểm nghiệm: Kiểm tra kháng sinh đồ JIS Z 2801 (kiểm tra độ bám dính màng) • Đối tượng kiểm nghiệm: vi khuẩn bám • Phương pháp kháng khuẩn: thành phần diệt khuẩn trong quạt ion bạc • Kết quả kiểm nghiệm: Giá trị hoạt tính kháng khuẩn là 5.1 (tác dụng kháng khuẩn hiện diện khi giá trị này lớn hơn 2.0).

Thân Thiện Với Người Sử Dụng

Mặt kính

Mặt kính phẳng dễ dàng vệ sinh - chỉ cần lau nhẹ là sạch bụi bẩn. Kính cường lực với khả năng chống trầy xước tốt. Màu sắc sản phẩm không bị phai và rất phù hợp với đồ nội thất.



Vận hành máy bằng bảng điều khiển cảm ứng

Bảng điều khiển cảm ứng được tích hợp trên mặt kính.

Màn hình thay đổi màu sắc để thông báo trạng thái của máy

Nhấp nhảy khi cảm biến PM2.5 được kích hoạt



Thiết kế thanh mảnh

Nhờ thiết kế kiểu dáng đẹp và thanh mảnh, máy công suất lớn vẫn chiếm rất ít không gian, đồng thời là sự kết hợp lý tưởng cho nội thất hiện đại.



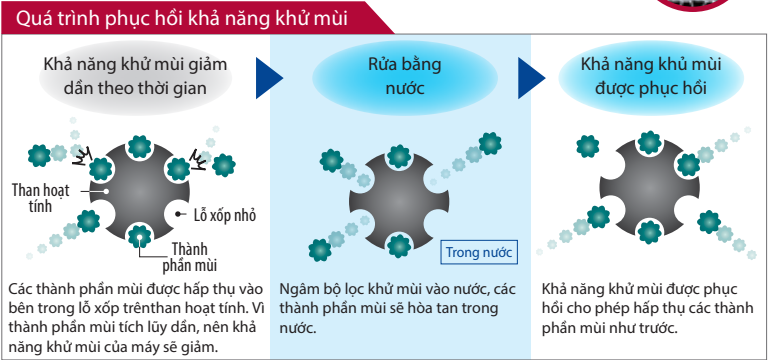
Chiều rộng 360mm. Bề dày 291mm

Khử Mùi

Bộ lọc khử mùi có thể vệ sinh được

Không cần thay thế trong khoảng 10 năm*1

Bộ lọc có thể được rửa bằng nước để phục hồi khả năng lọc mùi*2. Giúp giảm rõ rệt 4 loại mùi chính với thành phần cơ bản: Nitơ, aldehyde, axit và sulphur.



Hiệu Suất Lọc Bụi

Bộ lọc HEPA chống dị ứng, lọc bụi hiệu quả

Bắt giữ các phần tử bụi nhỏ cực kỳ hiệu quả

Cấu trúc đa lớp của bộ lọc HEPA chống dị ứng giúp bắt giữ các phần tử bụi cực nhỏ rất hiệu quả, bao gồm cả bụi, phấn hoa và nấm mốc trong không khí. Bộ lọc cũng có khả năng ngăn chặn các phần tử PM2.5.

Bộ lọc HEPA lọc được hơn **99.97%** các phân tử bụi có kích thước 0.3µm ở lưu lượng khí định mức.

Dựa trên công suất của bộ lọc HEPA theo tiêu chuẩn JIS Z 8122, n JIS Z 8122. Khả năng lọc bụi trong toàn bộ phòng có thể khác nhau.

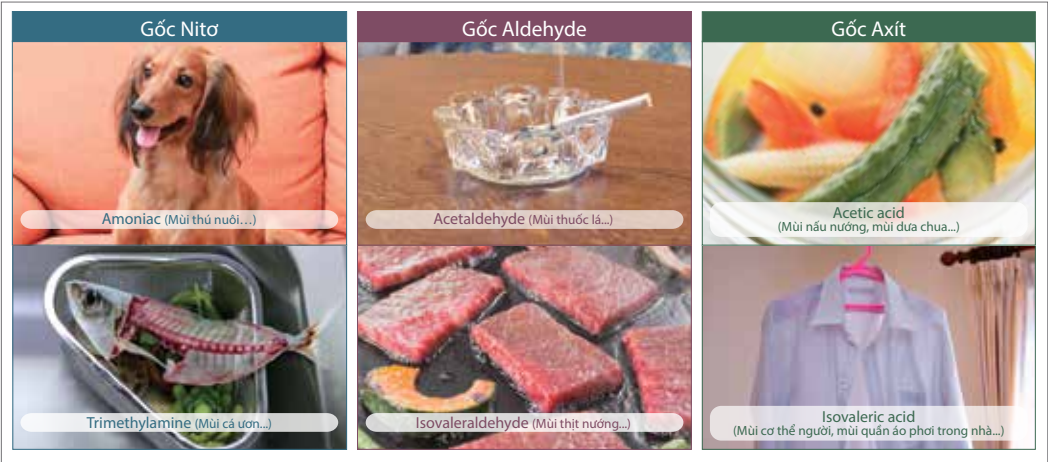
Ngăn chặn hoạt động của các phần tử gây dị ứng

Thành phần chống dị ứng của bộ lọc HEPA có khả năng ngăn chặn hiệu quả hoạt động của phấn hoa bách hương, bạch dương, cỏ phấn hương, phân mạt bụi, vảy gàu trên lông mèo.

- Cơ quan kiểm nghiệm: Công Ty TNHH Nichinichi Pharmaceutical • Phương pháp kiểm nghiệm: ELISA • Phương pháp ngăn chặn: Sử dụng tác nhân chống dị ứng để lọc bụi
- Kết quả kiểm nghiệm: Ngăn chặn được 96% phấn hoa bách hương, 90% phấn hoa bạch dương, 96% phấn hoa cỏ phấn hương, 93% phân mạt bụi tại Mỹ, 91% phân mạt bụi tại Châu Âu, 85% vảy gàu lông mèo. Giá trị phần trăm được tính toán bởi Hitachi.

Bộ lọc không khí ngăn chặn siêu vi và vi khuẩn trong không khí*3

Đây là kết quả kiểm nghiệm việc ngăn chặn siêu vi và vi khuẩn trong không khí sau 13 phút trong không gian 25m³, không phải kết quả trong không gian thực tế sử dụng. Hiệu quả ngăn chặn có thể khác nhau tùy thuộc vào điều kiện và phương pháp sử dụng. Thử nghiệm được thực hiện theo tiêu chuẩn của Hiệp Hội Các Nhà Sản Xuất Điện Nhật Bản (HD-124). *3 Tác dụng ngăn chặn siêu vi/vi khuẩn • Cơ quan kiểm nghiệm: Trung Tâm Nghiệm Cứu Khoa Học Môi Trường Kitasato • Phương pháp kiểm nghiệm: Thử nghiệm đánh giá hiệu suất theo tiêu chuẩn Hiệp Hội Các Nhà Sản Xuất Điện Nhật Bản (HD-124) được thực hiện trong không gian thử nghiệm 25m³. Áp dụng cùng một kiểm nghiệm để đánh giá hiệu quả ngăn chặn vi khuẩn • Đối tượng kiểm nghiệm: 1 loại siêu vi trong không khí / 1 loại vi khuẩn trong không khí • Kết quả kiểm nghiệm: Ngăn chặn hơn 99% trong vòng 13 phút • Loại máy được sử dụng: EP-L110E (Lưu lượng khí tối đa).



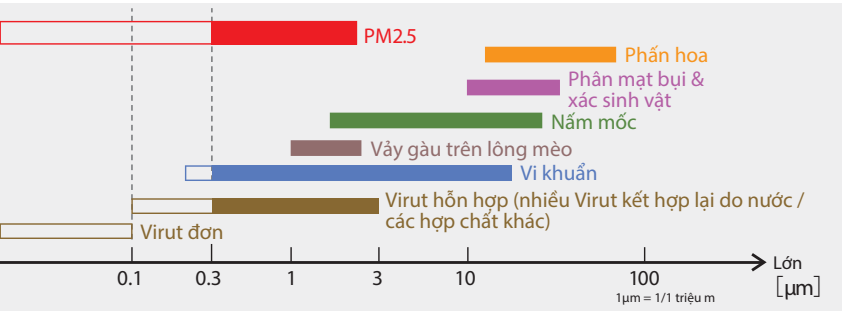
Kết quả kiểm nghiệm hiệu suất khử mùi trong phòng 25m³ với các thành phần của cùng một mùi duy nhất. Hiệu suất khử mùi khác nhau tùy thuộc vào điều kiện thực tế sử dụng trong phòng. Kiểm nghiệm thực hiện bởi Hitachi.

Gốc Sulphur Hydrogen sulfide (Mùi từ cống thoát nước và nhà vệ sinh) Methylmercaptan (Mùi từ rau quả ung thối)

Kết quả kiểm nghiệm hiệu suất khử mùi thực hiện trong không gian 1m³ với các thành phần của cùng một mùi duy nhất. Hiệu suất khử mùi khác nhau tùy thuộc vào không gian sử dụng thực tế. Cơ quan kiểm nghiệm: Phòng Thí Nghiệm Nghiệm Cứu Thực Phẩm Nhật Bản.



Ví dụ về kích thước phân tử (Khảo sát bởi Hitachi)



Lọc bụi diện rộng và nhanh chóng

Áp dụng cho phòng có diện tích 79m². Lọc bụi nhanh chóng chỉ trong 6 phút cho phòng 13m².

Phía sau và mặt bên có bề mặt hút khí rộng hơn. Với việc lọc bụi diện rộng từ cả 2 mặt, máy có thể lọc khí cho phòng 13m² nhanh chóng chỉ trong vòng 6 phút.

Công suất lọc bụi áp dụng cho phòng có diện tích lên đến **79m²**

Làm sạch căn phòng **13m²** chỉ trong **6 phút**

Thời gian làm sạch

Hiện thị thời gian cần thiết để làm sạch bụi (bụi nhỏ mịn) từ mật độ tiêu chuẩn xuống mức thấp hơn mức tiêu chuẩn trong một căn phòng có diện tích khoảng 13m².

Lọc không khí cực nhanh với thể tích khí lớn 11m³ trong mỗi phút.



Cảm biến PM2.5 phát hiện phân tử bụi cực nhỏ, làm sạch chúng với lưu lượng khí tối đa

Lọc các phân tử PM2.5 với thể tích không khí lớn - Nhanh hơn nhiều so với chế độ lọc khí tự động thông thường.

Chuyển sang chế độ dò cực nhạy và lọc các hạt bụi mịn với lưu lượng khí tối đa.*1 Bộ lọc HEPA cho phép lọc được những hạt bụi mịn có kích thước 0.1µm và lớn hơn (lớn hơn hoặc bằng 0.5µm với máy dò cảm biến bụi). Tiếp tục duy trì chế độ kiểm tra siêu nhạy ngay cả khi không khí đã được làm sạch.

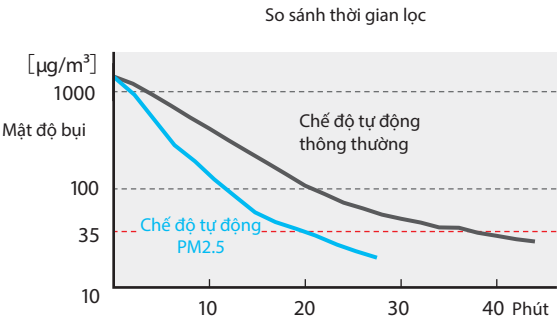
*1 So sánh với chế độ lọc khí tự động thông thường. Thời gian để giảm mật độ bụi ban đầu từ khoảng 1000µg/m³ xuống còn 35µg/m³. Chế độ lọc khí tự động thông thường mất 38 phút, còn chế độ hoạt động tự động cảm biến PM2.5 chỉ mất 20 phút. Được thử nghiệm bởi Hitachi.

*2 Khói thuốc lá.

Bắt giữ 99% các phân tử bụi kích thước từ 0.1 đến 2.5µm*3 Khả năng lọc bỏ các phân tử PM2.5

Không tính đến các phân tử mới xâm nhập vào phòng trong quá trình thông khí hay bằng cách khác.

PM2.5 là thuật ngữ chung chỉ các phân tử có đường kính 2.5µm hoặc nhỏ hơn. Khả năng lọc bỏ các phân tử nhỏ hơn 0.1µm chưa được xác định. Hơn nữa, không thể lọc hoàn toàn tất cả những chất có hại trong không khí. Kết quả thu được từ thử nghiệm trong không gian kín thể tích 32m³, không phải trong không gian sống thực tế.



*3 Cảm biến mùi không được kích hoạt khi đang bật chế độ cảm biến PM2.5

Chế độ hoạt động được tự động thay đổi dựa theo mật độ phân tử bụi



Vận hành êm ái và tiết kiệm năng lượng

Thiết kế đặc biệt chú trọng vào việc giảm tiếng ồn khi hoạt động và tiêu thụ năng lượng thấp hơn

Vận hành êm ái

20dB

Tiếng lá xào xạc trên cây

30dB

Tiếng đồng hồ quả lắc

40dB

Trong thư viện

50dB

Trong phòng làm việc thông thường

	Thấp	Vừa	Cao	Cực đại
EP-L110E	14dB	25dB	32dB	55dB

eco

Chế độ vận hành Eco giúp giảm đến 14%*1 năng lượng tiêu thụ so với chế độ vận hành tự động thông thường.

Khi không khí đã được lọc sạch hoặc có độ ẩm phù hợp, quạt sẽ tự động tạm ngưng hoạt động và tiếp tục hoạt động lại sau mỗi giờ.

*1: Mức năng lượng tiêu thụ được so sánh giữa chế độ tự động thông thường và chế độ Eco trong chế độ lọc khí. Chế độ tự động: 6.8Wh, còn chế độ Eco: 5.6Wh. Được kiểm nghiệm bởi Hitachi. Mức độ giảm năng lượng tiêu thụ khác nhau, tùy thuộc vào độ bẩn của không khí. Các phản ứng xử lý không khí bản và phản ứng với thay đổi độ ẩm có thể diễn ra chậm hơn so với chế độ vận hành thông thường.

EP-L110E



INVERTER



Chức năng Tự Động làm Sạch (Auto Self Clean) giúp việc bảo trì được dễ dàng. Khí được hút vào trên diện rộng giúp việc lọc khí được thực hiện nhanh chóng với phòng có diện tích 13m² chỉ trong vòng 6 phút.

Nâu

Máy lọc không khí Hitachi đã được Tổ Chức Chống Dị Ứng Anh Quốc (Allergy UK) cấp chứng nhận trong việc làm giảm tiếp xúc với các tác nhân gây dị ứng.

• Được kiểm nghiệm bởi Allergy UK (Tổ Chức Chống Dị Ứng Anh Quốc)
• Được kiểm nghiệm với mật bụi nhà và phấn hoa
• Áp dụng cho dòng máy EP-L110E, EP-A9000, EP-M70E, EP-A7000, EP-A6000, EP-P50J, EP-PZ50J, EP-PZ30J.

Chế độ làm sạch không khí	Thời gian lọc (ở lưu lượng khí tối đa)*2	6 phút trong phòng rộng 13m²	
	Diện tích sử dụng để xuất để lọc không khí (ở lưu lượng khí tối đa)	~ 79m²	
Chế độ làm sạch không khí và tạo ẩm	Thời gian lọc (ở lưu lượng khí tối đa)*2	10 phút trong phòng rộng 13m²	
	Diện tích để xuất áp dụng để lọc không khí (ở lưu lượng khí tối đa)	~ 50m²	
	Lượng tạo ẩm (ở lưu lượng khí tối đa)*3	Khoảng 800ML/giờ	
	Diện tích sử dụng để xuất để tạo ẩm	Phòng có sàn gỗ	~ 22m²
		Phòng hiện đại	~ 37m²
	Lưu lượng khí (50/60Hz ở chế độ cực đại)	11.0m³/phút	
	Tự Động Làm Sạch (Auto Self Clean)	●	
	Lọc bụi diện rộng và nhanh chóng	●	
	Cảm biến PM2.5	●	
	Bộ lọc HEPA	●	
	Bộ lọc khử mùi có thể rửa bằng nước	●	
	Hệ thống thép không gỉ	●	
	Mặt kính	●	
	Bảng điều khiển cảm ứng	●	
Hẹn giờ tắt	4 giờ / 2 giờ		
Hiển thị nhiệt độ phòng	●		

*2: **Thời gian làm sạch không khí:** Hiển thị thời gian cần thiết để làm sạch bụi (bụi nhỏ mịn) ở mật độ tiêu chuẩn, để đạt đến mật độ thấp hơn trong một căn phòng có diện tích khoảng 13m².

*3: Theo tiêu chuẩn JEM1426 của Hiệp Hội Các Nhà Sản Xuất Điện Nhật Bản.

Hệ Thống Thép Không Gỉ

Lưới lọc bằng thép không gỉ sạch sẽ và dễ dàng vệ sinh.

Bộ lọc khử mùi có thể rửa bằng nước

Bộ lọc HEPA chống dị ứng, lọc bụi mịn hiệu quả

Nắp phủ lớp thép không gỉ

Loại bỏ vi khuẩn*1

Lưới thông khí bằng thép không gỉ

Loại bỏ vi khuẩn*1

Bộ lọc thô phủ thép không gỉ*2

Loại bỏ vi khuẩn*1

Dễ dàng bảo trì

Quạt ion bạc

Ngăn chặn vi khuẩn*3

*Áp dụng cho model EP-A9000 và EP-M70E

*1 Không phải tất cả vi khuẩn trong không khí đều bị loại bỏ hoàn toàn bởi máy lọc không khí. Khả năng kháng khuẩn nhờ vào (1) bộ lọc thô bằng thép không gỉ, (2) nắp thép không gỉ, và (3) lưới thông khí bằng thép không gỉ • Cơ quan kiểm nghiệm: (1) và (2) Viện Đánh Giá Chất Lượng Boken, (3) Trung Tâm Nghiên Cứu Khoa Học Môi Trường Kitasato • Phương pháp kiểm nghiệm: Kiểm tra kháng sinh độ JIS Z 2801 (kiểm tra độ bám dính màng) • Đối tượng kiểm nghiệm: vi khuẩn bám • Phương pháp kháng khuẩn: Sử dụng các ion kim loại chứa trong thép không gỉ • Kết quả kiểm nghiệm: 99% vi khuẩn bị loại bỏ sau 24 giờ.

*2 Phủ thép không gỉ.

*3 Không có tác dụng diệt khuẩn trong không khí bởi máy lọc không khí. Tác dụng diệt khuẩn nằm ở quạt ion bạc • Cơ quan kiểm nghiệm: Viện Đánh Giá Chất Lượng Boken • Phương pháp kiểm nghiệm: Kiểm tra kháng sinh độ JIS Z 2801 (kiểm tra độ bám dính màng) • Đối tượng kiểm nghiệm: vi khuẩn bám • Phương pháp kháng khuẩn: thành phần diệt khuẩn trong quạt ion bạc • Kết quả kiểm nghiệm: Giá trị hoạt tính kháng khuẩn là 5.1 (tác dụng kháng khuẩn hiện diện khi giá trị này lớn hơn 2.0).

Bộ lọc HEPA chống dị ứng, lọc bụi mịn hiệu quả

Bắt giữ các phần tử bụi mịn cực kỳ hiệu quả

Bộ lọc HEPA lọc hơn

99.97%

bụi ở kích thước 0.3µm

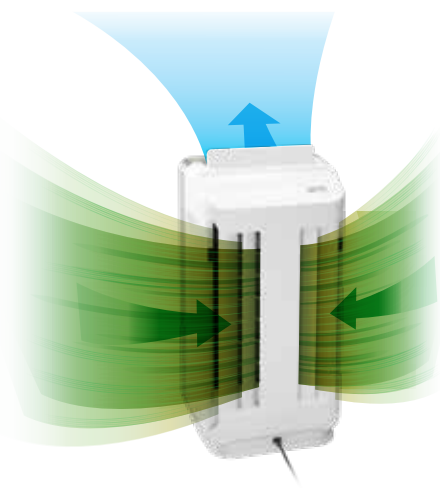
Lọc được hơn 99,7% các phần tử bụi có kích thước 0.3µm ở lưu lượng khí định mức. Dựa trên công suất của bộ lọc HEPA theo tiêu chuẩn JIS Z 8122. Khả năng lọc bụi trong toàn bộ phòng có thể khác nhau.



Lọc Bụi Diện Rộng & Nhanh Chóng

Tốc độ lọc khí cực nhanh với thể tích khí lớn 9m³ trong mỗi phút. Áp dụng cho phòng có diện tích 68m².

*Áp dụng cho Model EP-A9000.



Các Tính Năng Khác

- Chế độ tạo ẩm mạnh mẽ với 800ML/giờ (EP-A9000) & 700ML/h (EP-M70E).
- Bộ lọc khử mùi có thể rửa bằng nước.
- Bảng điều khiển cảm ứng thân thiện với người dùng.
- Vận hành êm ái và tiết kiệm năng lượng.

EP-A9000



Tạo ẩm

INVERTER



EP-A9000 Champagne

Diện Tích Sử Dụng Cho Lọc Không Khí

~68m²

EP-M70E



Tạo ẩm

INVERTER



EP-M70E Trắng

Diện Tích Sử Dụng Cho Lọc Không Khí

~53m²

EP-A7000



Đen Trắng



- Vận hành mạnh mẽ
Diện tích sử dụng lên đến 50m²
- Chế độ Eco
Tiết kiệm hơn 23% năng lượng so với Chế Độ Silent (Thấp)
- Chức năng Tạo ẩm
- Chế độ Silent (Thấp) vận hành yên tĩnh 15dB

	Diện Tích Sử Dụng
Lọc Khí	~50m ²

EP-A6000



Đỏ Trắng



- Chế độ Eco
Tiết kiệm hơn 23% năng lượng so với Chế Độ Silent (Thấp)
- Chức năng Tạo ẩm
- Chế độ Silent (Thấp) vận hành yên tĩnh 15dB

	Diện Tích Sử Dụng
Lọc Khí	~46m ²

EP-P50J



Trắng



- Chế độ Eco
Tiết kiệm hơn 36% năng lượng so với chế độ Tự Động
- Chức năng Tạo ẩm
- Chế độ Silent (Thấp) vận hành yên tĩnh 15dB

	Diện Tích Sử Dụng
Lọc Khí	~33m ²

EP-PZ50J



Trắng



- Chế độ Eco
Tiết kiệm hơn 44% năng lượng so với chế độ Tự Động
- Chế độ Silent (Thấp) vận hành yên tĩnh 18dB

	Diện Tích Sử Dụng
Lọc Khí	~33m ²

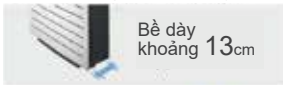
EP-PZ30J



Trắng



- Thiết kế nhỏ gọn với bề dày 13cm



- Hút khí từ 6 hướng khác nhau



	Diện Tích Sử Dụng
Lọc Khí	~22m ² / ~25m ² (50Hz) / (60Hz)

BẢNG QUY CÁCH

Mã Sản Phẩm	EP-L110E	EP-A9000	EP-M70E	EP-A7000	EP-A6000	EP-P50J	EP-PZ50J	EP-PZ30J
Màu Sắc	Nâu	Champagne	Trắng	Đen, trắng	Đỏ, trắng	Trắng	Trắng	Trắng
Nguồn Cấp Điện	AC220-240V 50-60Hz	AC220-240V 50-60Hz	AC220-240V 50-60Hz	AC220-240V 50-60Hz	AC220-240V 50-60Hz	AC220-240V 50-60Hz	AC220-240V 50-60Hz	AC220-240V 50-60Hz
Diện Tích Sử Dụng (m ²) ¹	79	68	53	50	46	33	33	220V 50-60Hz 22/25240V 50-60Hz 22/25
Công Suất Tạo Ẩm (mL/h) ¹	Khoảng 800	Khoảng 800	Khoảng 700	Khoảng 670	Khoảng 670	Khoảng 520	-	-
Dung Tích Bình Nước (L)	Khoảng 2.5	Khoảng 2.5	Khoảng 2.5	Khoảng 2.5	Khoảng 2.5	Khoảng 2.5	-	-
Chế Độ	Làm sạch không khí, Tạo ẩm, Làm ẩm da, Khử phần hoa, Khử mùi, Chế độ nhanh, Chế độ đi vắng, Chế độ ECO	Làm sạch không khí, Tạo ẩm, Làm ẩm da, Khử phần hoa, Khử mùi, Chế độ nhanh, Chế độ đi vắng, Chế độ ECO	Làm sạch không khí, Tạo ẩm, Làm ẩm da, Khử phần hoa, Khử mùi, Chế độ nhanh, Chế độ đi vắng, Chế độ ECO	Làm sạch không khí, Tạo ẩm, Làm ẩm da, Khử phần hoa, Khử mùi mạnh, Chế độ ECO	Làm sạch không khí, Tạo ẩm, Làm ẩm da, Khử phần hoa, Khử mùi mạnh, Chế độ ECO	Làm sạch không khí, Tạo ẩm, Làm ẩm da, Khử phần hoa, Khử mùi mạnh, Chế độ ECO	Làm sạch không khí, Tạo ẩm, Làm ẩm da, Khử phần hoa, Khử mùi mạnh, Chế độ ECO	Làm sạch không khí, Tạo ẩm, Làm ẩm da, Khử phần hoa, Khử mùi
Tự Động Làm Sạch (Auto Self Clean)	●	-	-	-	-	-	-	-
PM 2.5	● (có cảm biến)	● (có cảm biến)	● (có cảm biến)	●	●	●	●	●
Hệ Thống Thép Không Gỉ (Stainless Clean)	●	●	●	-	-	-	-	-
Công Nghệ Inverter	●	●	●	●	●	●	●	-
ECO Mode	Tiết kiệm so với Chế Độ Silent (Thấp) (%)	13	14	16	23	36	44	-
Khử Mùi	Mùi thú nuôi, Thuốc lá, Thức ăn, Rau quả hư, Cá ươn, Thịt nướng, Nhà vệ sinh, Cống thoát nước	Mùi thú nuôi, Thuốc lá, Thức ăn, Rau quả hư, Cá ươn, Thịt nướng, Nhà vệ sinh, Cống thoát nước	Mùi thú nuôi, Thuốc lá, Thức ăn, Rau quả hư, Cá ươn, Thịt nướng, Nhà vệ sinh, Cống thoát nước	Mùi thú nuôi, Thuốc lá, Thức ăn, Rau quả hư, Cá ươn, Thịt nướng, Nhà vệ sinh, Cống thoát nước, Các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC)	Mùi thú nuôi, Thuốc lá, Thức ăn, Rau quả hư, Cá ươn, Thịt nướng, Nhà vệ sinh, Cống thoát nước, Các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC)	Mùi thú nuôi, Thuốc lá, Thức ăn, Nhà vệ sinh, Cống thoát nước	Mùi thú nuôi, Thuốc lá, Thức ăn, Nhà vệ sinh, Cống thoát nước	Mùi thú nuôi, Thuốc lá, Thức ăn, Nhà vệ sinh, Cống thoát nước
Ngăn Chặn Hoạt Động	Nấm mốc, Vi khuẩn, Vi-rút, Phần hoa, Xác mạt bụi nhà	Nấm mốc, Vi khuẩn, Vi-rút, Phần hoa, Xác mạt bụi nhà	Nấm mốc, Vi khuẩn, Vi-rút, Phần hoa, Xác mạt bụi nhà	Nấm mốc, Vi khuẩn, Vi-rút, Phần hoa, Xác mạt bụi nhà	Nấm mốc, Vi khuẩn, Vi-rút, Phần hoa, Xác mạt bụi nhà	Nấm mốc, phần hoa, Xác mạt bụi nhà	Nấm mốc, phần hoa, Xác mạt bụi nhà	Nấm mốc, phần hoa, Xác mạt bụi nhà
Ti lệ lưu lượng khí	Tối đa Cao Vừa Thấp	Tối đa Cao Vừa Thấp	Tối đa Cao Vừa Thấp	Tối đa Cao Vừa Thấp	Tối đa Cao Vừa Thấp	Tối đa Cao Vừa Thấp	Tối đa Cao Vừa Thấp	Tối đa Cao Vừa Thấp
Lưu lượng khí	Chế độ lọc khí (m ³ /min) Lọc khí & tạo ẩm (m ³ /min)	11 4 3.1 1.1 9 4 2.7 1.1 6.7 4 3.1 2 6.7 4 2.7 1.6	7.2 4 2.7 1.1 6 4 2.7 1.6	7 4 2.7 1.1 6 4 2.7 1.6	7 4 2.7 1.1 6 4 2.7 1.6	6.5 4.5 3.5 1 5.0 4.3 2.9 0.9 4.0 3 2.5 0.8	5 4 2.8 1 2.8/3.2 1.4/1.1 0.9/0.6 2.8/3.2 1.7/1.4 1.2/0.8	37/43 21/20 18/16 37/43 25/24 22/20
Công suất tiêu thụ	Chế độ lọc khí (W) Lọc khí & tạo ẩm (W)	95 13 11 8 85 16 10 7 59 16 11 8 60 22 14 4 60 22 14 4 50 32 14 4 45 32 14 4 37/43 21/20 18/16 37/43 25/24 22/20	85 16 10 7 59 16 11 8 60 22 14 4 60 22 14 4 50 32 14 4 45 32 14 4 37/43 21/20 18/16 37/43 25/24 22/20	60 22 14 4 60 22 14 4 50 32 14 4 45 32 14 4 37/43 21/20 18/16 37/43 25/24 22/20	60 22 14 4 60 22 14 4 50 32 14 4 45 32 14 4 37/43 21/20 18/16 37/43 25/24 22/20	60 22 14 4 60 22 14 4 50 32 14 4 45 32 14 4 37/43 21/20 18/16 37/43 25/24 22/20	60 22 14 4 60 22 14 4 50 32 14 4 45 32 14 4 37/43 21/20 18/16 37/43 25/24 22/20	60 22 14 4 60 22 14 4 50 32 14 4 45 32 14 4 37/43 21/20 18/16 37/43 25/24 22/20
Độ ồn	Chế độ lọc khí (dB) Lọc khí & tạo ẩm (dB)	55 32 25 14 54 38 30 15 49 38 30 20 47 38 30 20 50 40 36 13 52 42 38 15 50 46 40 15 50 46 40 15 47/51 36/30 29/28 47/51 37/35 32/31	54 38 30 15 49 38 30 20 47 38 30 20 50 40 36 13 52 42 38 15 50 46 40 15 50 46 40 15 47/51 36/30 29/28 47/51 37/35 32/31	49 38 30 20 47 38 30 20 50 40 36 13 52 42 38 15 50 46 40 15 50 46 40 15 47/51 36/30 29/28 47/51 37/35 32/31	52 42 38 15 50 46 40 15 50 46 40 15 47/51 36/30 29/28 47/51 37/35 32/31	52 42 38 15 50 46 40 15 50 46 40 15 47/51 36/30 29/28 47/51 37/35 32/31	52 42 38 15 50 46 40 15 50 46 40 15 47/51 36/30 29/28 47/51 37/35 32/31	52 42 38 15 50 46 40 15 50 46 40 15 47/51 36/30 29/28 47/51 37/35 32/31
Bộ Lọc (thời gian sử dụng)	Bộ Lọc Thoá Có Thể Rửa Được Bộ Lọc HEPA Chống Dị Ứng (10 năm*) Bộ Lọc HEPA Chống Dị Ứng (8 năm*) Bộ lọc HEPA khử mùi, chống dị ứng, (10 năm*) Bộ Lọc HEPA Khử Mùi, Chống Dị Ứng Có Chất Catechin (2 năm*) Bộ Lọc Khử Mùi Cường Độ Cao (10 năm*) Bộ Lọc Khử Mùi Có Thể Rửa Bằng Nước (10 năm*) Bộ Lọc Tạo Ẩm (10 năm*) Bộ Lọc Tạo Ẩm (3 năm*)	● (Không gỉ) ● - - - - ● ● -	● (Không gỉ) ● - - - - ● ● -	● (Không gỉ) ● - - - - ● ● -	● - - - - ● ● -	● - - - - ● ● -	● - - - - ● ● -	● - - - - ● ● -
Điều Khiển Từ Xa	-	-	-	-	-	● (4 giờ)	● (4 giờ)	● (2 giờ)
Hẹn Giờ Tắt	● (4 giờ hoặc 2 giờ)	● (4 giờ hoặc 2 giờ)	● (4 giờ)	● (4 giờ)	● (4 giờ)	● (4 giờ)	● (4 giờ)	● (2 giờ)
Cảm Biến	Mùi, Bụi bẩn, Độ ẩm, Nhiệt độ	Mùi, Bụi bẩn, Độ ẩm, Nhiệt độ	Mùi, Bụi bẩn, Độ ẩm, Nhiệt độ	Mùi, Bụi bẩn, Độ ẩm	Mùi, Bụi bẩn, Độ ẩm	Mùi, Độ ẩm	Mùi	Mùi
Chiều Dài Dây Điện (m)	1.8	1.8	1.8	1.8	1.8	1.8	1.8	1.8
Kích Thước (Cao x Rộng x Sâu) (mm)	673x360x291	669x360x254	669x360x254	584x430x273	584x430x273	537x430x242	537x430x242	424x400x133
Khối Lượng (kg)	13.7	12.5	12	10	10	8.5	7	4

¹ Diện tích áp dụng để vận hành máy với mức độ khí lưu thông cao nhất (JEM1467; Hiệp Hội Các Nhà Sản Xuất Điện Nhật Bản).

² Điều kiện đo lường: 20°C, 30% độ ẩm (JEM1426).

³ Theo tiêu chuẩn JEM 1467, kiểm nghiệm khả năng lọc bụi và khử mùi với 5 điều thuốc lá mỗi ngày. Đây là mốc thời gian mà sau đó việc lọc khí kéo dài gấp đôi và tỉ lệ khử mùi giảm còn một nửa so với ban đầu.

⁴ Kiểm nghiệm hoạt động tạo ẩm 8 giờ mỗi ngày và vệ sinh với nước mỗi tháng 1 lần. Đây là mốc thời gian mà sau đó độ ẩm giảm một nửa so với mức ban đầu.

*3&4 Vi đây là những giá trị dựa trên nghiên cứu, trong điều kiện sử dụng thực tế có thể phải thay mới sau thời gian sử dụng ngắn hơn.

¹ Chứng minh hiệu quả giảm những mùi khó chịu như Amoniac, axit acetaldehyde, acetic và hydrogen sulfide. Kết quả kiểm tra hiệu suất khử mùi thực hiện trong không gian 1m³ với các thành phần cùng một mùi duy nhất. Được kiểm nghiệm bởi Hitachi. Hiệu suất khử mùi khác nhau tùy thuộc vào không gian sử dụng thực tế.